

Fresno. 23. 11. 89.

Kính gửi: Chị: Thỏ.

Thước tiên gửi lời kính chào chị và các mẹ em trong hội. Từ nhóm chúng tôi. Cầu mong mọi việc tốt lành giúp đỡ và em còn kết trong chị để liên lạc ở VN.

Tôi xin chào với chị. Tôi là

Lê Văn Hân ngụ tại

... trước là quân nhân không quân VNCH. May mắn vượt biên sang đây năm 1979. Viết thư này kèm như đơn xin chị và các mẹ em trong hội giúp cho việc việc như sau,

Tôi là người em ruột: tên Lê Tấn phát. Đại úy phó binh VNCông hòa. đi Cai táu 10 năm. May về ở Mỹ thu. Tôi đã xin báo lãnh nhiều lần nhưng đều bị từ chối. May em tôi ở VN được biết địa chỉ của chị và số hoạt động của chị nên viết thư như thế này xin chị giúp đỡ. Tôi xin gửi toàn bộ hồ sơ và đơn kèm theo thư em tôi.

Chị Thỏ: Vì lần đầu liên hệ chị tôi không biết thế nào nên: báo nhất là mặt tại chúng ra sao. Tôi xin chị đừng cho ít thời gian viết cho tôi mấy chữ để tôi đáp ứng lại như các báo hỏi.

Kính chị và các mẹ em hội giúp tôi hoàn chỉnh mặt thư để con phân tại chúng tôi sẽ làm theo

Mời mọi họ nhà
Lên Chi bên hè từ 8 giờ Chi
Lê Văn Hân

Điền thưa : gọi cho bay
H phía. hàng ngày 1 đi làm.
Lên Cami ở Chi và Mẹ Em.

Lê Văn Hân

De la Vieillesse

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước Mỹ
Thị xã, Quận Hải Phòng
Thành phố, Tỉnh TN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập—Tự Do—Hạnh Phúc

Mẫu số HT3/P2

GIẤY KHAI SINH

Số 287

Quyển số 03

Họ và tên		<u>Nguyễn Thị Mỹ Duyên</u>		Nam, nữ <u>Nữ</u>	
Sinh ngày tháng, năm		<u>Ngày 01 tháng Sáu năm 1983</u> <u>Tháng Năm mươi ba (01-06-1983)</u>			
Nơi sinh		<u>Trại hợp tác xã Phước Mỹ</u>			
KHAI VỀ CHA MẸ		CHA		MẸ	
Họ tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)		<u>Nguyễn Văn Giết</u> <u>1903</u>		<u>Đo Thị Năm</u> <u>1912</u>	
Dân tộc		<u>/</u>		<u>Ki</u>	
Quốc tịch		<u>/</u>		<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp		<u>/</u>		<u>MCHD</u>	
Nơi ĐKNK thường trú		<u>/</u>		<u>Tại xã Phước Mỹ P2</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		<u>Đo Thị Năm 1912</u> <u>Tại xã Phước Mỹ P2</u> <u>Chứng minh NPS</u>			

Đăng ký ngày 01 tháng 7 năm 1983

TM.UBND Phước Mỹ ký tên đóng dấu.

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

BAO Y DÂN CHÁNH

Thị trấn Phước Mỹ, ngày 11 năm 1983

KHOA T. MYTNO

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



Đo Thị Năm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

PHƯỜNG 01

Số hệ 07/22

☆

BẢN SẠO

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

lập ngày 20 tháng 04 năm 1971

Tên họ đứa trẻ: LÊ-DÌNH-HÙNG

Trai hay gái: nam

Ngày sanh: mười bảy tháng tư năm một nghìn chín
trăm bảy mươi ba

Nơi sanh: hẻm sanh Bình Hòa 17 Nguyễn Huỳnh Đức

Tên họ cha: Lê-Tấn-Phát

Tên họ mẹ: Võ-thị-Mỹ-Xuân

Vợ chánh hay không vợ chánh

Có hôn thú 355 thị xã Mỹ-Tho 3-12-71

Tên họ người khai: Nguyễn thị Ba

SẠO Y BẢN CHÁNH

THỊ-XÃ MỸ-THO

PHƯỜNG 01

TRƯỞNG BAN PHƯỜNG

PHÒNG



Đỗ Văn Phú

M. LÊ-CHÍ

(Họ-Sơ Quân nhân)

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Mỹ-Tho, ngày 2 tháng 4 năm 1971

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH, H



TRẦN VĂN BÌNH

VIỆT NAM CỘNG-HÒA

THỊ - XÃ MỸ - THO

Phường 2

Số liên 174/P2

TRÍCH-LỤC KHAI-SANH

Lập ngày 16 tháng 11 năm 1974

Tên họ đưa trẻ : LÊ-MỸ-PHƯƠNG

Trai hay gái : NỮ

Ngày sanh: Ngày mười sáu tháng mười một năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn.

Nơi sanh : Bão sanh Bình-Dân số 17-Nguyễn-huỳnh-Dức

Tên họ cha : LÊ-TẤN-PHÁT

-Mytho-

Tên họ mẹ : VÕ-THỊ-MỸ-XUÂN

Vợ chánh hay không Vợ-Chánh

có hôn thú : Hôn thú số 255 Thị-xã Mytho 03-12-1971

Tên họ người khai : LÊ-THỊ-TRẦN

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Mỹ-Tho, ngày 20 tháng 11 năm 1974

VIÊN-CHỨC MỘ-TỊCH,

Phường-Trưởng

TRMT/20b.



TRẦN-VAN-RINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ MỸ-THO

TÒA THỊ-CHÍNH

TRÍCH-LỤC
CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Số hiệu: 355

7b/Vinh

Tên, họ người chồng Lê-Tấn-Phát
nghề-nghiep Quân Nhân
sinh ngày 03 tháng 06 năm 1943
tại Xã Diên-Hà (Mỹ-Tho)
cư - sở tại Thị Xã Mỹ-Tho
tạm-trú tại K.B.Q 4.122
Tên, họ cha chồng Lê-Văn-Hội (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ chồng Lâm-Thị-Hai (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ người vợ Võ-Thị-Mỹ-Xuân
nghề-nghiep Hội Trư
sinh ngày 01 tháng 06 năm 1953
tại Xã Hiệp-Hình (Tây-Hình)
cư-sở tại Số 18/1 ấp Thái-Xuân xã Thái-Hiệp-Thạnh (Tây-Hình)
tạm-trú tại -----
Tên, họ cha vợ Võ-Văn-Hiền (chết)
(Sống chết phải ghi rõ)
Tên, họ mẹ vợ Lê-Thị-Hàn (sống)
(Sống chết phải ghi rõ)
— Ngày cưới Ngày ba tháng mười hai năm một ngàn
chín trăm bảy mươi một hồi 03 giờ 30'
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế -----
ngày ----- tháng ----- năm -----
tại -----

TRÍCH Y BỘ CHÁNH

Mytho ngày 9 tháng 12 năm 197 1



Nộ Lại,

NGUYỄN-VĂN-KIỆM

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Từ ngày tháng năm

Ký tên đóng dấu

Chuyển đến

Chuyển đến

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Nội dung

Nội dung

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Ngày tháng năm

Trưởng công an

Mẫu số NK 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐƠN SẠO

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

SỐ: 0040 UT/3

Họ và tên chủ hộ:

Đỗ Thị Mỹ Xuân

Số nhà:

40

Ngõ (hẻm):

Đường phố:

Đinh Bộ Lĩnh

Đồn CAND:

Phước Bình 3

Thị xã, quận, thành phố thuộc tỉnh:

Thành phố Mỹ Tho

Tỉnh, thành phố:

Tiền Giang

Ngày 15 tháng 12 năm 88

Trưởng công an

(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)



NHÂN KHAU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ TÊN Tên thường gọi	Ngày tháng năm sinh	Nam Nữ	Quan hệ với Chủ hộ	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Số CM hoặc CNCC	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Ký tên đồng đầu của cơ quan công an
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Võ Thị Mỹ Xuân	1953	Quả	Con		310033303	15.11.76		
2	Lê Tấn Phát	1943	Đàn	Con		310803922	20.5.81		
3	Lê Đình Hùng	1973	"	Em phát		310907081	15.11.76		
4	Lê Mỹ Phương	1974	Quả	"			15.11.76		

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI GIẢ TRUNG

Số: 4516

BẢN SAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Giấy Truất này được ban hành ngày 12 tháng 12 năm 1981

(10:03:6:29:0:5:8:2:2:1)

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị 316/TT ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính Phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc thực hiện đối với binh sỹ nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và gia đình họ phải phản động, hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc Phòng - Nội Vụ số 07/TT-LB ngày 2/11/1977 của Thủ tướng Chính Phủ.

Thực hiện quyết định của số 01 ngày 18 tháng 01 năm 1981 của Bộ trưởng Bộ Nội Vụ.

CÁI GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: LÊ TÂN PHÁT sinh năm: 1943
sinh quán: Đã công
Trú quán: 40 định hòa bình thị xã mỹ tho Tiền Giang
Số lính: 63/142.305 Cấp bậc: Đại úy
Chức vụ: Phụ tá ban 3 tr. b. này x

chính quyền quân sự và các tổ chức chính quyền phản động của chế độ cũ.

Khi về phải trực tiếp trình bày giấy này với ủy ban nhân dân, Ủy ban xã, phường, trước huyện, quận: Thị xã mỹ tho tỉnh, thành phố: Tiền Giang và phải tuân theo các quy định của ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố về quản chế về nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

Thời hạn quản chế: 12 (mười hai) tháng

Thời hạn đi đôn: 05 ngày (kể từ ngày cấp giấy ra trại)

Tiền và lương thuộc đi đôn cấp: 130 đồng (Một trăm ba)

Lần ngón tay trái phải

Cử: Lê Tân Phát

Định bản số:

Đã tại: quận Khung

Chữ ký của người

Đã cấp giấy

GIẤM THỊ



Lê Tân Phát **SAO Y BẢN CHÍNH**

TP MY THO Ngày 11 Tháng 12 năm 1981

ỦY BAN TP MY THO

PHÒNG VĂN PHÒNG

YANG VAN PHONG



Phục

Đoàn Văn Phước

Đặc nhân
Lê Văn Phát về ngày 17-2-81
Còn đến tỉnh và gia đình của TAF 3

TAF 3 17-19-2-81



Thống
Trưởng Đoàn

BỘ NỘI VỤ
CÔNG AN TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Số: 3A/QĐ.XC

BẢN SAO

(Tiền Giang, ngày 15 tháng 04 năm 1985.

- Căn cứ sắc lệnh số 175/SL ngày 18 tháng 08 năm 1958 của Chủ tịch Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa và Nghị định số 298/TTg ngày 18 tháng 08 năm 1953, Thông tư số 220/TTg ngày 14 tháng 04 năm 1978 của Hội Đồng Chính Phủ qui định công tác quản chế và xá cho cho các loại đối tượng.

- Căn cứ vào đề nghị của UBND và công an:

Trần Văn Mỹ ngày 27 tháng 11 năm 1984

- Xét thấy trong thời gian quản chế tại địa phương, dương sự đã an tâm, tin tưởng vào đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đã phân đấu cải tạo tốt có nhiều tiến bộ rõ rệt.

Nay công an Tỉnh Tiền Giang.

QUYẾT ĐỊNH

Điều I : Xá cho cho: **LÊ TÂN PHÁT**

Quê quán: *Phường 3, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang*
Trụ quán: *Ấp Vĩnh Bình, Phường 3, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang*
Cấp bậc: *Đội ngũ* chức vụ: *chức vụ*
chế độ cũ: *chức vụ*

Thời hạn quản chế tại địa phương là: *12 tháng* nay đã hết hạn quản chế.

Điều II: Ủy ban nhân dân, công an: *Phường 3, Thành phố Mỹ Tho* và dương sự có tên trên chiếu theo quyết định thi hành ./.

SÁO Y BẢN CHÍNH



UBND TỈNH TIỀN GIANG
KHOA CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÒNG VĂN PHÒNG

Trần Văn Mỹ

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

IN. 228228 (Y61)

A / 4 FEB 89.

ODP IV.

Date : Sept. 8th, 1988

A. Basic Identification Data :

1. Name : LE TAN PHAT
 2. Other names : No
 3. Date/Place of birth : June 3rd, 1943 MY THO / South Vietnam
 4. Residence address : 40 Dinh Bo Linh, Phuong 3, Thanh Pho MY THO/S.VN.
 5. Mailing address : - id -
 6. Current occupation : Polisher

B. Relatives to accompany me :

NAME	DATE OF BIRTH	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATIONSHIP
1. VO THI MY XUAN	June 1st, 1953	Tay Ninh/SVN	F	M	Spouse
2. LE DINH HUNG	April 17th, 1973	My Tho /SVN	M	S	Son
3. LE MY PHUONG	Nov. 16th, 1974	My Tho / SVN	F	S	Daughter

C. Relatives outside Vietnam :

1. Closest relative in the U.S.A.

a. Name : LE VAN HAN
 b. Relationship : Brother
 c. Address : [Redacted]

Signature : *Le Tan Phat*

2. Closest relative in other foreign countries :

1. LE VAN HIEN (Brother) :

2. LE VAN HOA (Brother) :

3. LE MY NGOC (Sister) :

4. LE ANH NGUYET (Sister) :

D. Complete family listing (Living/Dead) :

	NAME	ADDRESS
1. Father :	LE VAN NOI	(Deceased)
2. Mother :	LAM THI HAI	(Deceased)
3. Spouse :	VO THI MY XUAN (L)	40 Dinh Bo Linh, Phuong 3, MYTHO/SVN.
4. Former spouse (if any)		NO
5. Children :		
(1)	LE DINH HUNG (L)	40 Dinh Bo Linh, Phuong 3, MY THO/SVN
(2)	LE MY PHUONG (L)	- id -
6. Siblings :		
(1)	LE VAN HIEN (L)	Living in CANADA
(2)	LE VAN HUYNH (L)	52/22 Cu Xa Lu Gia, Quan 11, HochiMinh City.
(3)	LE VAN HOA (L)	Living in CANADA
(4)	LE VAN HAN (L)	Living in U.B.A.
(5)	LE VAN HANH (L)	52/22 Cu Xa Lu Gia, Quan 11, HochiMinh City.
(6)	LE MY NGOC (L)	Living in CANADA
(7)	LE KIM ANH (L)	299/100P Nguyen Tieu La St., Q.10, HCM City.
(8)	LE ANH NGUYET (L)	Living in CANADA

E. Employment by U.S. Government Agencies or other U.S Organizations of you or your spouse :

NO

F. Service with GVN or RVNAF by you or your spouse :

1. Name of person serving : LE TAN PHAT
 2. Dates : From : March 4th, 1966 To : April 30th, 1975
 3. Last rank : Captain - Serial Number : 63/142305 Artillery Branch
 4. Ministry/Office/Military unit : 71st Artillery Battalion/ 7th ARVN Inf. Division.
 5. Name of Supervisor/C.O. : Lt. Col. LE VAN TRONG
 6. Reason for leaving :
 7. Names of American Advisor (s) : unknown
 8. US training courses in Vietnam : NO
 9. US Awards or Certificates : NO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 310803922

Họ tên: **LÊ TÂN PHÁT**

Sinh ngày: **1943**

Nguyên quán: **Phường 03**

Mỹ Tho, Tiền Giang,

Nơi thường trú: **40 Đinh Bộ**

Lãnh, P.3, MT, Tiền Giang,



SAO Y BÀN CHÁNH

Ngày 11 Tháng 11 năm 1989
UBND TP. HỒ CHÍ MINH
CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG



Đỗ Hữu Phước

**TEM
CHỨNG
CHÍNH**

Dân tộc:

kinh

Tôn giáo:

phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chấm C.1cm2 sau
cánh mũi trái.

Ngày 25 tháng 08 năm 1986

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Nguyễn Văn Xuyến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **310033303**

Họ tên **VÕ THỊ MỸ XUÂN**

Sinh ngày **01-06-1953**

Nguyên quán

Phước Khương, xã Tây Ninh.

Nơi thường trú **40, Đinh Bộ -
Lĩnh, Mỹ Tho, Tiền Giang**



SÀO Y BẢN CHÁNH

TP. MY THO Ngày *11 tháng 11 năm 1989*

T. UBND TP. MY THO

K. T. CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÒNG VĂN PHÒNG



Đỗ Hữu Thước

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm
dưới trước đầu máy
phải.

Ngày tháng 07 năm 1978

PHÒNG ĐỐC HOÀNG TRƯỞNG TY CÔNG AN
PHÒNG QUANG TỶ
Hoàng Trùng Quang

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: ~~310907087~~

Họ tên **LÊ ĐÌNH HÙNG**

Sinh ngày **17/04/1973**

Nguyên quán **Phước 3**

Mỹ Tho, Tiền Giang

Nơi thường trú **40. Đinh Bộ Lĩnh**

P3. Mỹ Tho, Tiền Giang.



SAO Y BẢN CHÁNH

TP. MY THO **Ngày 11 tháng 11 năm 1989**

THỦNG TĐ MY THO
T. CHÁNH VĂN PHÒNG

THÀNH VĂN PHÒNG



Đỗ Hữu Phước

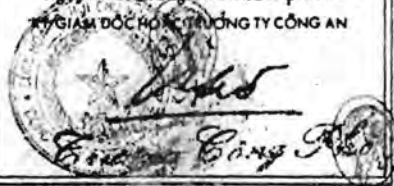
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sau tron Dem 5 ngay
đuoi may trai.

Ngày 24 tháng 05 năm 1988

KI GIAM ĐOC HOA TRUONG TY CONG AN



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

Ngày 12. 11. 89.

Thưa anh Sáu,

Trước hết em và gia đình kính chào anh được mạnh khỏe, tất cả các gia đình bên này đều bình yên.

May em biết thư cho anh hay là anh Ba, anh Bảy và em cũng gia đình có đủ điều kiện ở trong chương trình nhân đạo diện H.O của chính Phủ Hoa Kỳ (xiết cảnh qua Mỹ dành cho các công-tân viên của Mỹ đã đi học tập cải tạo về) nhưng em nhận thấy trong 2 đợt có danh sách vừa qua và hiện họ đang làm thủ tục nhập cảnh qua Mỹ đến có thêm nhân bảo lãnh nên mới được ưu-tiên như vậy. Vì thế em gửi cho anh 1 hồ sơ như anh cũ' gắng giúp đỡ em một giấy bảo lãnh (không phải bảo trợ) vì diện của em được hưởng trợ cấp của chính Phủ Mỹ.

anh cũ' gắng giúp cho em nghe anh để gia đình mình sớm đoàn tụ.

Em gửi cho anh địa chỉ của Ba Khúc

khí nào có giấy báo lãnh anh gửi về cho em đi vấp
bỏ tức hồ sơ.

anh Thỏ - thời từ nhân chính-hi - bà đang
hoạt động để thực hiện chương trình nhân
dào cho hai em đó. anh liên lạc với bà
ấy để biết rõ ràng hơn.

MRS. Khuê Minh Thỏ

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

V.A. 22205 U.S.A.

Tình huống em đi sàigòn chơi có gặp
chị Sáu và bác Ngọc. năm rồi dịp đầu
giêng thấy cô bác Ngọc cũng có về chơi.
gia đình anh vẫn an ninh.

Em xin dùng bút. kính chúc anh được
an nhàn sức khỏe.

Mười

Minh

TB : Em gửi cho Anh tấm ảnh ngày xưa.

DC/của Em : Lê Tâm - Phát

40 Đinh Bộ Lĩnh. Phường 3
thành phố Mỹ Tho - Tỉnh Tiền Giang

South VN

FR: Lê Văn Tâm



To: Mr. Thue Minh Cho
PO: Box 5435 Arlington
VA. 22205 USA.

DEC 05 1989

Is your RETURN ADDRESS
completed on the reverse side?

Thank you for using
Return Receipt Service.

CONTROL

____ Card
____ ~~+~~ Doc. Request; Form 12/15/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter